



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: www.tvpharm.com.vn

Email: info@tvpharm.vn

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thường niên năm tài chính 2023

Thời gian: 9h00, thứ sáu ngày 31/5/2024

Địa điểm: Hội trường Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế,
địa chỉ Lô III – 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận
Tân Phú, TP.HCM

Năm 2024

MỤC LỤC TÀI LIỆU

1. Thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023
2. Chương trình đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
3. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023. Phương hướng hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024.
4. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
5. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 kiểm toán.
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2023.
8. Tờ trình chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
10. Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát
11. Quy chế đề cử/ứng cử
12. Quy chế bầu cử
13. Tờ trình bổ sung mã ngành đăng ký kinh doanh.
14. Tờ trình thông qua giao dịch Dược Aikya và Người có liên quan.
15. Tờ trình về việc thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (kèm dự thảo)
16. Tờ trình về việc thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị (kèm dự thảo)
17. Tờ trình về việc thông qua toàn văn Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (kèm dự thảo)
18. Dự thảo Nghị Quyết Đại hội

Số: 01/TB/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023

Ngày 31 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV. PHARM

– Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;

– Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM trân trọng kính mời Quý cổ đông Công ty đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thời gian: 01 buổi, khai mạc 9h00 thứ sáu, ngày 31 tháng 5 năm 2024.

II. Địa điểm: Hội trường Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế: Lô III – 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

III. Nội dung: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 sẽ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023. Phương hướng hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024.
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2023 kiểm toán.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2023.
- Tờ trình chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Tờ trình bổ sung mã ngành đăng ký kinh doanh.
- Tờ trình thông qua giao dịch Dược Aikya và Người có liên quan.
- Tờ trình về việc thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Tờ trình về việc thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
- Tờ trình về việc thông qua toàn văn Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.
- Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát

Tài liệu Đại hội sẽ được phát tại Đại hội, quý cổ đông vui lòng xem trước tài liệu tại website của Công ty: tvpharm.com.vn (Mục Quan hệ cổ đông)

IV. Đối tượng tham dự Đại hội: Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và cổ đông của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 27/4/2023. Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

V. Đăng ký tham dự đại hội: để việc tổ chức đại hội được chu đáo, quý cổ đông vui lòng xác nhận đăng ký tham dự hoặc xác nhận ủy quyền tham dự:

* **Mẫu biểu:**

- Đối với cổ đông là cá nhân: nếu trực tiếp tham dự đại hội → sử dụng Mẫu 1A, nếu ủy quyền cho cá nhân khác tham dự đại hội → sử dụng Mẫu 1B.
- Đối với cổ đông là pháp nhân: đăng ký đại diện tham dự đại hội → sử dụng Mẫu 1C

* **Thời hạn:** Quý cổ đông vui lòng phản hồi về Công ty trước 16h ngày thứ hai 24 tháng 5 năm 2024 theo địa chỉ:

Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.

Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: (0294 3) 740 234,

Fax: 0294 3 740239

Người liên hệ: Bà Trần Ngọc Mai – Thư ký Hội đồng quản trị

Di động: 097 8 698 449

Email: mai.tran@tvpharm.vn

VI. Quý cổ đông khi tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo:

- Căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (*bản chính*).
- Đối với trường hợp ủy quyền tham dự, người được ủy quyền xin vui lòng mang theo: Giấy ủy quyền (*bản chính*), Căn cước công dân/Giấy CMND hoặc hộ chiếu (*bản chính*) và Giấy CMND hoặc hộ chiếu (*bản sao*) của cổ đông ủy quyền.

Thông báo này thay cho thư mời dự Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT



Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI, QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM,

Để đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Chương trình đại hội, nguyên tắc làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội như sau:

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- Thời gian: **9h00, thứ sáu, ngày 31 tháng 5 năm 2024**
- Địa điểm: Hội trường Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế: Lô III – 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

STT	Nội dung chương trình
I	THỦ TỤC
1	Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội
2	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.
3	Khai Mạc đại hội, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
4	Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
5	Thông qua Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký; Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu.
	<i>Mời Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký lên vị trí làm việc.</i>
II	NỘI DUNG CHÍNH TẠI ĐẠI HỘI
A.	Đọc thông qua các nội dung, tờ trình ĐH:
6	ND1 Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023. Phương hướng hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024.

7	ND2	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
8	ND3	Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023.
9	ND4	Báo cáo tài chính năm 2023 kiểm toán.
10	ND5	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2023.
11	ND6	Tờ trình chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
12	ND7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
13	ND8	Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát
B Bầu cử:		
14	1	Đề tiết kiệm thời gian kiểm phiếu bầu cử, xin biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS. Công bố kết quả biểu quyết đề vào phần bầu cử.
15	2	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử. Mời Cổ đông đề cử/ứng cử tại ĐH
16	3	Thông qua Danh sách ứng cử viên BKS và Sơ yếu lý lịch ứng cử viên.
17	4	Phát phiếu bầu cử.
18	5	Thông qua Quy chế bầu cử và Hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu.
19	6	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi bầu cử.
20	7	Cổ đông tiến hành bầu cử.
21	8	Mời cổ đông bỏ phiếu vào thùng phiếu. Mời Đoàn chủ tịch bỏ phiếu trước.
C Tiếp tục đọc thông qua các nội dung trình ĐH:		
22	ND9	Tờ trình bổ sung mã ngành đăng ký kinh doanh.
23	ND10	Tờ trình thông qua giao dịch Dược Aikya và Người có liên quan.
24	ND11	Tờ trình về việc thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
25	ND12	Tờ trình về việc thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
26	ND13	Tờ trình về việc thông qua toàn văn Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.
D Thảo luận và biểu quyết các nội dung, tờ trình ĐH:		

27	1	Mời Chủ tịch HĐQT chủ trì phân thảo luận. Cô đồng ý kiến và Đoàn chủ tịch giải đáp (nếu có)
28	2	Biểu quyết các nội dung đại hội.
III. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU		
29	1	Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
30	2	Trưởng Ban bầu cử báo cáo kết quả bầu cử
31	3	Thành viên Ban Kiểm soát mới ra mắt Đại hội
IV. KẾT THÚC ĐẠI HỘI		
32	1	Thư ký trình bày Dự thảo Biên Bản và Nghị Quyết Đại hội, xin ý kiến biểu quyết thông qua.
33.	2	Chủ tọa tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội.

II. QUI CHẾ LÀM VIỆC:

1. Qui chế làm việc:

1.1 Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội:

- Các cổ đông theo danh sách chốt ngày 02/5/2024 có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một ủy quyền tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Nếu các cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông dự họp đến muộn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay, nhưng không có quyền tham gia biểu quyết những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt. Chủ tọa không dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông khi tham dự đại hội có quyền phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình Đại hội.
- Tại Đại hội, Cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông muốn phát biểu ý kiến thì giao tay đăng ký phát biểu hoặc ghi vấn đề cần phát biểu vào Phiếu và chuyển cho Thư ký Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm. Chủ tọa Đại hội sẽ mời thành viên Đoàn chủ tịch hoặc lãnh đạo Công ty giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội được quyền cắt giảm các ý kiến của cổ đông không đúng nội dung của chương trình đại hội.
- Tuân thủ tuyệt đối sự điều hành của Đoàn chủ tịch, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong đại hội, nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội đã được tiến hành một cách hợp lệ.

- Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất cứ lý do gì phải rời khỏi Đại hội trước khi kết thúc thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm báo và gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết đã ghi ý kiến biểu quyết cho Thư ký đại hội.

1.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội quyết định thành lập.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:
 - o Kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền dự họp (CCCD, giấy mời, giấy ủy quyền...). Phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông trước khi vào dự họp.
 - o Tổng hợp số lượng đại biểu tham dự, tổng số cổ phần biểu quyết tương ứng.
 - o Lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông qua tại Đại hội,
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

1.3 Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và thư ký đại hội:

Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa chủ trì.
- Đoàn chủ tịch có quyền:
 - o Có quyền điều khiển Đại hội thực hiện theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
 - o Quyết định, xử lý các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
 - o Hướng dẫn cổ đông thảo luận các nội dung trình Đại hội và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - o Ký Biên bản và Nghị quyết đại hội sau khi kết thúc Đại hội
 - o Các quyền khác theo quy định Điều lệ và pháp luật.

Thư ký Đại hội:

- Do Đoàn chủ tịch giới thiệu để Đại hội thông qua, có nhiệm vụ giúp việc cho Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội,
- Thực hiện việc ghi chép Biên bản họp đại hội, dự thảo Nghị quyết đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.
- Đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1.4 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và đại hội thông qua
- Ban kiểm phiếu thực hiện:
 - o Hướng dẫn cổ đông biểu quyết đúng thể lệ.
 - o Thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước đại hội về kết quả biểu quyết.

1.5 Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử

- Ban bầu cử do Đoàn chủ tịch giới thiệu và đại hội thông qua
- Ban bầu cử thực hiện:
 - o Thông qua qui chế bầu cử và Hướng dẫn Phương thức bầu cử.
 - o Chuẩn bị phiếu, phát phiếu bầu cử.
 - o Thu phiếu bầu, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước đại hội về kết quả bầu cử.

2. Thể lệ biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình tại đại hội:

2.1 Các quy định chung về biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một quyền biểu quyết
- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - o Đồng ý
 - o Không đồng ý
 - o Không ý kiến
- Khi biểu quyết một vấn đề thì mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết 01 (một) lần.

2.2 Thể thức biểu quyết:

- Các vấn đề như: Chương trình ĐH và Quy chế làm việc, biểu quyết tại đại hội; danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; biên bản, nghị quyết ĐH → sẽ được cổ đông thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
- Đối với các báo cáo, tờ trình khác của HĐQT:
 - o Cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu vào **Phiếu lấy ý kiến biểu quyết** để thể hiện ý kiến **đồng ý** hoặc **không đồng ý** hoặc **không có ý kiến** đối với từng vấn đề.
 - o Ban kiểm phiếu sẽ thu phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

2.3 Cách tính kết quả biểu quyết để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Theo qui định Khoản 1,2 Điều 148 LDN và Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung Khoản 1,2 Điều 148LDN và qui định Khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ hiện hành của Công ty, điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ như sau:

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ 65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - o Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - o Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - o Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - o Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - o Tổ chức lại, giải thể công ty;

3. Thể lệ ứng cử và bầu cử tại Đại hội:

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
Qui chế đề cử/ứng cử và Qui chế bầu cử sẽ được thông qua trong Phần bầu cử sau.

III. Điều khoản thi hành

Bản qui chế này có hiệu lực thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐẮC HẢI

Số: 01/BC/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023,
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về Nghị quyết, quyết định HĐQT đối với sự phát triển Công ty.

2. Tình hình nhân sự trong năm 2023

Ngày 28/4/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm vai trò thành viên HĐQT của Ông Trần Thái Tùng và bầu bổ sung Ông Trần Lê Nam làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2021-2025).

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (TGD):

HĐQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty:

- Lập Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023 và tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh
- Thông qua các chủ trương đầu tư, các hạng mục đầu tư dự án Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM và các gói thầu mua sắm tại Khu công nghiệp và nhà máy EU GMP và các hạng mục đầu tư khác.
- Thành lập Nhà máy Aikya Europa.
- Bổ nhiệm các Giám đốc chức năng
- Thông qua các hạn mức tín dụng
- Hủy tư cách Công ty đại chúng
- Các quyết nghị khác theo thẩm quyền của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ ủy quyền.

Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá hoạt động của Ban TGD năm 2023 như sau:

HĐQT đánh giá cao các hoạt động của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát thực tế, linh hoạt, cơ động và hiệu quả trong việc đề ra các chính sách bán hàng. HĐQT và Ban TGD luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty, phối hợp chặt chẽ trong việc tìm ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao. Nâng uy tín và vị thế Công ty ngày một nâng cao.

4. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp và xin ý kiến bằng văn bản, ban hành 85 Nghị quyết. Chi tiết Nghị quyết HĐQT của năm 2023 như sau:

Số NQ	Ngày NQ	Nội dung
01/2023/NQ-HĐQT	12/01/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
02/2023/NQ-HĐQT	30/01/2023	
03/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	
04/2023/NQ-HĐQT	02/02/2023	
05/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Thông qua Danh mục Kế hoạch đầu tư MMTB cho Nhà máy sản xuất năm 2023
06/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022
07/2023/NQ-HĐQT	09/03/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
08/2023/NQ-HĐQT	10/03/2023	
09/2023/NQ-HĐQT	16/03/2023	
10/2023/NQ-HĐQT	16/03/2023	
11/2023/NQ-HĐQT	20/03/2023	Lựa chọn Nhà cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý không khí HVAC cho Phòng kiểm nghiệm NMSX Nhà máy WHO
12/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
13/2023/NQ-HĐQT	03/04/2023	
14/2023/NQ-HĐQT	06/04/2023	
15/2023/NQ-HĐQT	06/04/2023	
16/2023/NQ-HĐQT	07/04/2023	Thông qua Chương trình tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022
17/2023/NQ-HĐQT	10/04/2023	Thông qua việc chỉ định đơn vị đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
18/2023/NQ-HĐQT	10/04/2023	
19/2023/NQ-HĐQT	12/04/2023	
20/2023/NQ-HĐQT	12/04/2023	
21/2023/NQ-HĐQT	14/04/2023	Thông qua chủ trương cho đầu tư mở rộng sửa chữa hạng mục Nhà ở chuyên gia
22/2023/NQ-HĐQT	14/04/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
23/2023/NQ-HĐQT	16/04/2023	
24/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	
25/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	
26/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	
27/2023/NQ-HĐQT	19/04/2023	
28/2023/NQ-HĐQT	20/04/2023	
29/2023/NQ-HĐQT	20/04/2023	
30/2023/NQ-HĐQT	20/04/2023	

31/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	
32/2023/NQ-HĐQT	24/04/2023	
33/2023/NQ-HĐQT	24/04/2023	
34/2023/NQ-HĐQT	25/04/2023	Thông nhất phê duyệt chủ trương về việc chuyển đổi nhà máy sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe thành nhà máy sản xuất thuốc Dược liệu, Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin, Đầu tư xe cho Chi nhánh kinh doanh
35/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
36/2023/NQ-HĐQT	27/04/2023	Tiếp nhận Đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Thái Tùng và Bà Dương Thu Hương. Bổ sung nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022
37/2023/NQ-HĐQT	27/04/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
38/2023/NQ-HĐQT	27/04/2023	
39/2023/NQ-HĐQT	06/05/2023	
40/2023/NQ-HĐQT	06/05/2023	
41/2023/NQ-HĐQT	15/05/2023	Thông nhất chủ trương thành lập Chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM - NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM AIKYA EUROPA
42/2023/NQ-HĐQT	15/05/2023	Thông qua việc lựa chọn Đơn vị tư vấn cung cấp các MMTB cho Dự án Nhà máy EU_GMP
43/2023/NQ-HĐQT	18/05/2023	Thông qua việc lựa chọn Đơn vị tư vấn cung cấp các MMTB cho Dự án Nhà máy EU_GMP
44/2023/NQ-HĐQT	24/05/2023	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính
45/2023/NQ-HĐQT	01/06/2023	Phê duyệt hạn mức tín dụng Ngân hàng
46/2023/NQ-HĐQT	06/06/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
47/2023/NQ-HĐQT	07/06/2023	
48/2023/NQ-HĐQT	08/06/2023	Lựa chọn Nhà cung cấp lắp máy móc thiết bị cho nhà máy β - Lactam GMP WHO
49/2023/NQ-HĐQT	14/06/2023	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường
50/2023/NQ-HĐQT	15/06/2023	
51/2023/NQ-HĐQT	15/06/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
52/2023/NQ-HĐQT	16/06/2023	
53/2023/NQ-HĐQT	26/06/2023	
54/2023/NQ-HĐQT	28/06/2023	
55/2023/NQ-HĐQT	06/07/2023	Chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023
56/2023/NQ-HĐQT	06/07/2023	Thông qua việc lựa chọn Đơn vị tư vấn cung cấp các MMTB cho Dự án Nhà máy EU_GMP
57/2023/NQ-HĐQT	12/07/2023	Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2023
58/2023/NQ-HĐQT	20/07/2023	
59/2023/NQ-HĐQT	20/07/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
60/2023/NQ-HĐQT	20/07/2023	
61/2023/NQ-HĐQT	20/07/2023	
62/2023/NQ-HĐQT	21/07/2023	

63/2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	
64/2023/NQ-HĐQT	07/08/2023	Lựa chọn Nhà cung cấp MMTB cho NMSX WHO
65/2023/NQ-HĐQT	08/08/2023	Thông qua việc ủy thác đầu tư
66/2023/NQ-HĐQT	17/08/2023	Thông qua việc lựa chọn Đơn vị tư vấn cung cấp các MMTB cho Dự án Nhà máy EU_GMP
67/2023/NQ-HĐQT	18/08/2023	Thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh 07 tháng 2023, Thông qua Báo cáo tài chính quý 2/2023, Thông qua Báo cáo tiến độ đầu tư Nhà máy GMP EU, Thông nhất thông qua Báo cáo lộ trình thực hiện hủy tư cách Công ty đại chúng.
69/2023/NQ-HĐQT	22/08/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
70/2023/NQ-HĐQT	22/08/2023	
71/2023/NQ-HĐQT	24/08/2023	
72/2023/NQ-HĐQT	25/08/2023	Thông qua Hạn mức tín dụng Ngân hàng
73/2023/NQ-HĐQT	25/08/2023	Thông qua Hạn mức tín dụng Ngân hàng
74/2023/NQ-HĐQT	01/09/2023	Thông qua việc đổi địa chỉ Văn phòng đại diện tại Lào
75/2023/NQ-HĐQT	04/09/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị tư vấn/cung cấp các hạng mục về tư vấn/ lắp đặt công trình/ MMTB cho công trình Nhà máy GMP-EU
76/2023/NQ-HĐQT	07/09/2023	
77/2023/NQ-HĐQT	08/09/2023	
78/2023/NQ-HĐQT	03/10/2023	Thông qua việc hủy đăng ký chứng khoán của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm
79/2023/NQ-HĐQT	05/10/2023	Nâng hạn mức tín dụng Ngân hàng.
80/2023/NQ-HĐQT	04/12/2023	Đầu tư phần mềm bán hàng
81/2023/NQ-HĐQT	14/12/2023	Lựa chọn Nhà cung cấp MMTB cho NMSX WHO
82/2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Thông qua Danh mục kế hoạch đầu tư MMTB cho Nhà máy sản xuất năm 2024
83/2023/NQ-HĐQT	20/12/2023	Phân công nhiệm vụ TV HĐQT
84/2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Thông qua Danh mục kế hoạch đầu tư MMTB và XD CB cho Nhà máy sản xuất năm 2024 (bổ sung) và đầu tư phương tiện vận tải.
85/2023/NQ-HĐQT	30/12/2023	Thanh lý thành phẩm của Nhà máy sản xuất WHO không đạt chất lượng

5. Báo cáo thù lao và chi phí Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2023/NQ.ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023 thông qua Quỹ Thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2022 là 1,2 tỷ đồng.

Đã chi trả trong năm 2023 số tiền 1,2 tỷ đồng.

6. Cổ tức:

Hiện Công ty đang tập trung đầu tư, vì vậy năm 2023 sẽ không chi cổ tức.

7. Báo cáo về việc đã thực hiện hủy tư cách Công ty đại chúng:

Thực hiện NQ ĐHĐCĐ số: 02D-2023/NQ.ĐHĐCĐ ngày 03/8/2023, Công ty đã hủy tư cách Công ty đại chúng từ ngày 03/8/2023 theo Công văn số 6423/UBCK-GSĐC của UBCKNN ngày 26/9/2023 và hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM từ ngày 25/10/2023 theo Thông báo số 3307/TB-SGDHN của Sở giao dịch Hà Nội ngày 29/9/2023.

8. Báo cáo về việc đã được UBND Tỉnh Trà Vinh cấp Quyết định thay đổi chủ trương đầu tư:

Thực hiện NQ ĐHCĐ số: 02A-2023/NQ.ĐHCĐ ngày 03/8/2023 về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện Dự án Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM. Theo sự ủy quyền của ĐHCĐ, HĐQT đã hoàn tất thủ tục và đã được UBND Tỉnh Trà Vinh cấp Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, trong đó tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh là 1.479 tỷ đồng và đến tháng 11/2028 sẽ hoàn thành toàn bộ Dự án và chính thức hoạt động.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ THỜI GIAN TỚI

1. Các chỉ tiêu cơ bản Kế hoạch kinh doanh:

Căn cứ tình hình hoạt động phát triển Công ty, HĐQT điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận từ năm 2024 như sau:

Năm	ĐVT	DT thuần	LNST	Cổ tức
2024	Tỷ đồng	1.200	113	Không chi trả, công ty tập trung đầu tư

2. Phương hướng hoạt động HĐQT năm 2024:

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh Ban điều hành.
- Triển khai xây dựng chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2028.
- Phối hợp Ban điều hành đẩy nhanh các hạng mục đầu tư đưa vào hoạt động, đặc biệt nhà máy Aikya Europa.
- Xây dựng phương án đầu tư nhà máy thuốc tiêm đạt GMP – EU.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024. Kính trình ĐHCĐ thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.

Hội đồng quản trị xin báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023:

1. Về phát triển thương hiệu và vị thế:

- TV.Pharm vinh danh Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín 2023 (giữ vững danh hiệu 3 năm liên tiếp 2021, 2022, 2023), thiết lập cột mốc năm thứ 3 liên tiếp thăng hạng.
- Vàng danh hiệu Thương hiệu Quốc gia cho các sản phẩm: Thuốc kháng sinh Orenko, thuốc giảm đau hạ sốt Travicol, thực phẩm bảo vệ sức khỏe Phariton TVP....
- Tham gia các hội nghị triển lãm y dược trong nước và quốc tế, Aikya Pharma đã giới thiệu những sản phẩm chất lượng nhất, đại diện cho thương hiệu dược phẩm Việt Nam tiếp thị đến khách hàng trong và ngoài nước như: triển lãm Quốc tế PHARMEDI VIETNAM 2023, triển lãm Quốc tế VIỆT NAM MEDI-PHARM 2023, ...
- Khánh thành nhà máy Aikya Europa giai đoạn I, mở ra bước tiến mới nhằm hiện thực hóa kỳ vọng đem đến sản phẩm thuốc chất lượng Châu Âu với giá thành hợp lý cho người Việt, đồng thời phục vụ cho xuất khẩu sang các quốc gia khác.

2. Một số vấn đề ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 2023:

- Ngành dược Việt Nam nhìn chung có sự hồi phục sau đại dịch và có tăng trưởng khá tốt, đặc biệt kênh ETC. Tỷ lệ đóng góp chung thị trường giữa các kênh OTC/ETC: 60%-40%. Tỷ lệ tăng trưởng theo kênh OTC /ETC lần lượt là 3% và 29%.
- Kênh ETC có xu hướng tăng nhanh sau dịch một phần là bệnh viện hoạt động bình thường trở lại và một phần ảnh hưởng của nền kinh tế nên xu hướng sử dụng bảo hiểm y tế ngày càng nhiều hơn. Điều này thể hiện rõ trong việc tỷ lệ tăng trưởng của kênh ETC.
- Kênh CLC chưa có điều kiện phù hợp do đó chưa phát triển kênh này theo kế hoạch.
- Thị trường OTC có chiều hướng chậm lại và việc cạnh tranh giữa nhà thuốc truyền thống và chuỗi, giữa bán hàng truyền thống và kênh online ngày càng khốc liệt hơn đặc biệt về giá. Các nhóm hàng thuốc bổ và thực phẩm chức năng suy giảm rõ rệt.

3. Kết quả kinh doanh Hợp nhất 2023 (Đã kiểm toán)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2023		Tỷ lệ TH 2023 (%)	
		KH	TH	2022	KH
Doanh thu thuần					
TVP mẹ	1.028,312	1.100,000	1.144,939	111%	104%
TVP hợp nhất	1.028,312	1.100,085	1.144,939	111%	104%
Lợi nhuận sau thuế					
TVP mẹ	106,862	110,000	111,970	105%	102%
TVP hợp nhất	106,638	110,000	111,611	105%	101%

- Doanh thu thuần TV.Pharm vượt kế hoạch, với mức hoàn thành là 104%.
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ hoàn thành 102% kế hoạch; hợp nhất hoàn thành 101% kế hoạch.

4. Giải ngân các Hạng mục đầu tư năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Hạng mục đầu tư	KH 2023 ĐHĐCD phê duyệt	Thực hiện năm 2023			
			Giá trị Hợp đồng	Giá trị giải ngân	Đã thanh toán lũy kế 31/12/2023	TH/KH (%)
I	Tiếp tục đầu tư Dự án KDP CNC TV.Pharm	286,000	433,357	234,539	296,136	82%
1	Chi phí đền bù GPMB, san lấp, xây dựng hạ tầng	18,000	63,258	10,000	47,968	56%
2	Nhà máy sản xuất dược GMP - EU	268,000	370,099	224,539	248,168	84%
II	Đầu tư cho MMTB, Nhà xưởng sản xuất, Phương tiện vận tải, ...	15,000	6,187	5,581	3,666	37%
-	Đầu tư MMTB	12,284	6,187	5,581	3,666	45%
-	Nhà xưởng sản xuất	-	-	-	-	
-	Phương tiện vận tải	2,716	-	-	-	
-	Phần mềm, hệ thống công nghệ ...	-	-	-	-	
	Tổng cộng	301,000	439,544	240,120	299,802	80%

5. Tình hình nhân sự :

Số liệu tại thời điểm 31/12/2023:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	992	100,00%
1	Trình độ trên đại học	14	1,41%
	Trong đó trên đại học chuyên ngành Dược	4	0,40%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	510	51,41%
	Trong đó Dược sỹ đại học	174	17,54%
3	Trình độ trung cấp	244	24,60%
	Trong đó Dược sỹ trung học	192	19,35%
4	Công nhân kỹ thuật	63	6,35%
5	Lao động phổ thông	161	16,3%
II	Theo loại hợp đồng lao động	992	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	551	55,54%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	264	26,61%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	177	17,84%
III	Theo giới tính	992	100,00%
1	Nam	564	56,85%
2	Nữ	428	43,5%

Thu nhập bình quân Người lao động trong năm 2023 là 15,5 triệu đồng, tăng 123% so năm 2022.

Năm 2023, TV.PHARM chú trọng thu hút các dược sỹ chuyên môn cao nhằm cung cấp nguồn nhân lực dược có chuyên môn cao, tay nghề giỏi cho Nhà máy Aikya Europa nói riêng và TV.PHARM nói chung nhằm mục tiêu phát triển nguồn lực chất lượng cao tại TV.PHARM. Về cơ bản đã tuyển dụng tương đối đủ số lượng nhân sự để chuẩn bị đưa Nhà máy Aikya Europa vào hoạt động.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024:

1. Chỉ tiêu tài chính năm 2024:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	
			Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	1.144,939	1.200,000	105%
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	722,268	860,000	119%
-	Kinh doanh thương mại	422,671	340,000	80%
2	Lợi nhuận sau thuế	111,611	113,000	101%
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	102,237	108,000	106%
-	Kinh doanh thương mại	9,374	5,000	53%

2. Kế hoạch đầu tư năm 2024:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Giải ngân các HMDT năm 2023	KH năm 2024			
			Khái toán các HMDT	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2023	KH giải ngân các HMDT năm 2024	KH 24/TH23
I	Tiếp tục đầu tư Dự án KDP CNC TV.Pharm	234,539	505,500	296,136	176,832	75%
1	Chi phí đền bù GPMB, san lấp, xây dựng hạ tầng	10,000	65,500	47,968	5,000	50%
2	Nhà máy sản xuất dược GMP - EU	224,539	440,000	248,168	171,832	77%
II	Đầu tư cho MMTB, Nhà xưởng sản xuất, Phương tiện vận tải, ...	5,581	30,091	3,667	26,424	473%
-	Đầu tư MMTB	5,581	25,547	3,667	21,880	392%
-	Nhà xưởng sản xuất	-	-	-	-	-
-	Phương tiện vận tải	-	1,918	-	1,918	-
-	Phần mềm, hệ thống công nghệ ...	-	2,626	-	2,626	-
	Tổng cộng	240,120	535,591	299,803	203,256	85%

3. Các giải pháp chủ yếu trong năm 2024 của TV.Pharm:

Để tiếp tục phát triển vững bền duy trì và nâng cao uy tín của công ty, cần tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Về kinh doanh:
 - Tập trung phát triển kênh ETC, tăng tỉ lệ đóng góp kênh theo xu hướng chung của ngành dược Việt Nam.
 - Tập trung vào việc chọn lọc sản phẩm tham gia thầu kết hợp song song kênh bán buôn và tránh ảnh hưởng kênh bán lẻ nhằm ổn định giá bán trên thị trường
 - Mở rộng địa bàn, tăng cường tham gia và đặt mục tiêu quyết tâm thâm nhập vào kênh ETC các khu vực còn chưa có sự hiện diện của TV.Pharm, góp phần hỗ trợ cho kênh bán lẻ.

- Tiếp tục duy trì phát huy tiềm năng kênh bán lẻ, mở rộng mạng lưới chi nhánh bán hàng khu vực Miền Bắc, đặt mục tiêu năm 2024 phát triển thêm 05 chi nhánh trên khắp cả nước: Sóc Trăng, Long An, Nam Định, Thái Nguyên, Hải Phòng.
- Tập trung phát triển doanh thu các sản phẩm chủ lực của TV.Pharm. Lấy kinh nghiệm từ nhóm sản phẩm Travicol làm bài học để xây dựng các nhóm sản phẩm theo tác dụng điều trị và trong mỗi nhóm sản phẩm sẽ chọn ra các sản phẩm chủ lực xây dựng thương hiệu và đầu tàu kéo các sản phẩm khác.

– Về sản xuất:

- Tiếp tục đầu tư mới dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất để nâng cao hiệu quả và năng suất đáp ứng được nhu cầu của khối kinh doanh đưa hàng hóa ra thị trường.

– Đầu tư:

- Tập trung chuẩn bị xét duyệt giấy chứng nhận GMP-EU cho nhà máy Aikya Europa: Tháng 10/2024 xét duyệt, Tháng 12/2024 nhận chứng nhận.
- Xây dựng phương án đầu tư nhà máy thuốc tiêm đạt GMP-EU.

– Tài chính:

- Sử dụng nguồn vay giá rẻ để mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- BKS;
- Lưu TK HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



HÀ NGỌC SƠN

C.T.P

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

- Căn Cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Phẩm TV.Pharm;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát kính báo cáo ĐHCĐ các nội dung thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự và thù lao Ban kiểm soát

- Về nhân sự: Ban kiểm soát có 3 thành viên, có sự thay đổi trong năm 2023 như sau:

Ông: Mai Văn Sáu	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông: Lê Văn Khởi	Thành viên	
Bà: Lê Thị Tuyết Mai	Thành viên	bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông: Hàng Phúc Lâm	Thành viên	miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà: Dương Thu Hương	Thành viên	miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
- Về thù lao: Thực hiện đúng phê duyệt của ĐHCĐ về thù lao của Ban kiểm soát năm 2023.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện 02 cuộc họp (Bầu Trưởng ban kiểm soát, thống nhất các quy ước về văn bản, thống nhất kế hoạch và phân công triển khai công tác năm 2023, ...) ngoài ra còn thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc qua các phương tiện khác.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra và giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) về việc thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị đồng thời triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát theo định kỳ và thường xuyên các hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và năm 2023 của Công ty

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BDH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Đối với hoạt động của HĐQT

- Năm 2023, HĐQT đã ban hành 85 nghị quyết. Các nghị quyết của HĐQT về công tác nhân sự, tín dụng, cổ đông, cổ tức, công tác đầu tư, kế hoạch kinh doanh, thanh lý, hủy đăng ký chứng khoán,... của Công ty đúng Pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng trình tự thủ tục và ghi chép đầy đủ.

2. Đối với hoạt động quản lý của BĐH

- BĐH thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm, quyền hạn và điều hành theo sự quản trị định hướng của HĐQT. Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Các nghị quyết của HĐQT được BĐH tuân thủ triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu. Tổng Giám đốc đã ban hành 344 quyết định liên quan.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý:

- HĐQT và BĐH đã hợp tác tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, BĐH về kế hoạch làm việc, kiểm tra kiểm soát trong năm và phối hợp tốt với các đơn vị chức năng trong công ty.

4. Thẩm tra Báo cáo tài chính

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra và thống nhất các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2023 do công ty lập, đã được Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán thông qua.

- Trong đó, phản ánh tình hình kết quả kinh doanh và tình hình tài chính công ty như sau:

+ Kết quả kinh doanh (Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2023	Thực hiện (TH) 2023	TH/KH 2023	TH 2022	% TH cùng kỳ
Doanh thu thuần	1.100,00	1.144,94	104,09%	1.028,31	111,34%
Lợi nhuận sau thuế	110,00	111,61	101,46%	106,64	104,66%

- Doanh thu đạt 104,09% kế hoạch, tăng 11,34% so với năm trước (năm 2022). Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 101,46% kế hoạch, tăng 4,66% so với năm 2022.

+ Tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	42,71%	75,68%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	57,29%	24,32%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	47,54%	39,50%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	52,47%	60,50%
3	Khả năng thanh toán hiện hành	1,3	2,0
4	Khả năng thanh toán nhanh	0,8	1,3
5	Tỷ suất lợi nhuận		
	Lợi nhuận ròng trên doanh thu (ROS)	9,75%	10,37%
	Lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA)	11,53%	15,76%
	Lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE)	21,97%	26,05%

Cơ cấu tài sản biến động nhiều do tăng đầu tư mới, tỷ trọng tài sản dài hạn đang từ mức dưới 25% trong tổng tài sản, hiện nay đã vượt xa mức 50% trong tổng tài sản.

Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng so với cuối năm 2022, chủ yếu do phục vụ đầu tư mới.

Hệ số thanh toán hiện hành là 1,3 lần, giảm 0,63 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 0,8 lần, giảm 0,48 lần. Xét 2 hệ số này, có mức giảm nhiều, trong đó khả năng thanh toán hiện hành đảm bảo, khả năng thanh toán nhanh ít thuận lợi hơn.

Các tỷ suất lợi nhuận giảm dù giá trị tuyệt đối lợi nhuận tăng, nhưng doanh thu tăng trưởng cao hơn, tổng tài sản tăng, vốn chủ sở hữu tăng và đang trong giai đoạn ưu tiên đầu tư mới, giá trị đầu tư mới làm tăng tổng tài sản nhưng chưa đưa vào sử dụng tạo ra kết quả kinh doanh.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2023, công tác thu hồi công nợ có kết quả rất ấn tượng, thể hiện chính sách công nợ hợp lý, sự quan tâm từ các cấp quản lý, các đơn vị. Đề nghị các đơn vị tiếp tục phát huy và quyết liệt bằng nhiều biện pháp để tránh phát sinh tồn đọng công nợ.

- Tiếp tục quan tâm công tác quản trị hàng tồn kho để tránh phát sinh hàng chậm luân chuyển, cận hạn, hết hạn.

- Tiếp tục quan tâm xem xét các công tác khác (có tính chất nghiệp vụ) đã được Ban kiểm soát trao đổi, đề xuất với các cấp quản lý trong quá trình phối hợp kiểm tra, giám sát.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thống nhất và ban hành quyết định số 01/2024/QĐ-BKS/TVP ngày 15/01/2024 về nội dung hoạt động, lịch công tác, phân công. Trong đó nội dung hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra tình hình thực hiện, chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Kiểm tra, rà soát đánh giá hiệu lực, hiệu quả các quy định của Công ty;
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty;
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo luật doanh nghiệp, điều lệ công ty.
- Tham gia các cuộc họp cần thiết.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Văn Sáu

Số: 04/BC/TGD

Trà Vinh, ngày 09 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN****Kính gửi Quý Cổ đông Công ty**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

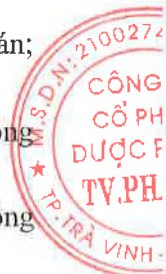
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám Đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN (Kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam):

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM (“Công ty”) và công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm công ty”) được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024 và được trình bày từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền



tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Nơi nhận:

- *Quý cổ đông*
- *Thành viên IIDQT*
- *BKS*
- *Lưu TK HĐQT*

TỔNG GIÁM ĐỐC



HÀ NGỌC SƠN



Số: 05/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

– Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 hợp nhất đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đvt: đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Năm 2023	
		Số tiền	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023	111,612,182,126	
	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	111,970,776,605	
2	Lợi nhuận phân phối năm nay	111,612,182,126	100.0%
2.1	Chia cổ tức bằng tiền	-	0.0%
2.2	Trích các quỹ	11,714,593,672	10.5%
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5%	5,598,538,830	5.0%
-	Quỹ an sinh xã hội	2,000,000,000	1.8%
-	Quỹ thưởng HĐQT, BKS và BDH theo NQ ĐHCĐ	4,116,054,842	3.7%
2.3	Lợi nhuận còn lại sau khi quyết toán thuế... bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển	99,897,588,454	89.5%

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐẮC HẢI

Số: 06/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2024)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP dược phẩm TV.PHARM hiện hành;
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	
			Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	1.144,939	1.200,000	105%
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	722,268	860,000	119%
-	Kinh doanh thương mại	422,671	340,000	80%
2	Lợi nhuận sau thuế	111,611	113,000	101%
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	102,237	108,000	106%
-	Kinh doanh thương mại	9,374	5,000	53%
3	Thù lao hoạt động của HĐQT, BKS	1,200	1,200	100%

2. Khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2024:

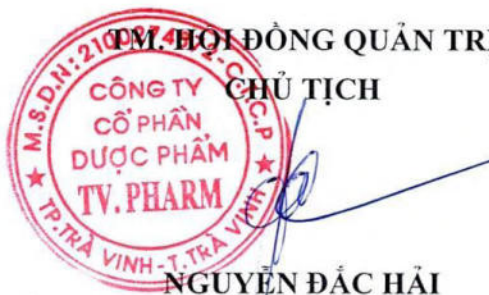
Mức thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành các mức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Đạt 80% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 2% LNST
- Đạt 90% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3% LNST
- Đạt từ 100% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3,5 % LNST + 10% LNST vượt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT công ty triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT



Số: 07/TT/BKS

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ tình hình thực tế về yêu cầu tiến độ và chất lượng kiểm toán.

Ban kiểm soát trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua danh sách Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. PWC
2. KPMG
3. E&Y
4. Deloitte

Lý do: Các công ty kiểm toán trên là những đơn vị kiểm toán chất lượng và uy tín trên toàn cầu, có đội ngũ kiểm toán viên am hiểu ngành, tăng giá trị chất lượng báo cáo.

Đề xuất: Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị hoặc/và Tổng Giám Đốc đàm phán phạm vi, tiến độ, mức phí, xem xét quyết định ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn trong danh sách trên.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



MAI VĂN SÁU

Số: 08 /TT/ BKS

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về việc thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm vai trò thành viên Ban kiểm soát của Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc:

1. Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm vai trò thành viên Ban kiểm soát của Bà Lê Thị Tuyết Mai.
2. Cho tiến hành bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo đủ số lượng Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Thành viên Ban kiểm soát mới sẽ thực hiện nhiệm vụ từ ngày được bầu đến hết thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2021-2025).

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



MAI VĂN SÁU

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 22 tháng 12 năm 2022.

Việc đề cử/ứng cử thành viên Ban kiểm soát (TV BKS) Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM (Công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 được tiến hành theo những qui định sau đây:

1. Số lượng và nhiệm kỳ TV BKS bổ sung:

- Số lượng TVBKS cần bầu là 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ TV BKS là 05 năm (2021-2025). Thành viên BKS mới sẽ có nhiệm kỳ kể từ ngày được bầu đến hết nhiệm kỳ.

2. Quyền đề cử, ứng cử:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử/đề cử người vào Ban kiểm soát theo qui định tại Khoản 4 Điều 13 và Điều 43 Điều lệ Công ty hiện hành.
- Việc đề cử/ứng cử người vào Ban kiểm soát theo qui định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, được thực hiện như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) ứng cử viên Ban kiểm soát;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Ban kiểm soát;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Ban kiểm soát;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Ban kiểm soát.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa (06) ứng cử viên Ban kiểm soát.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đủ số ứng cử viên Ban kiểm soát.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên

Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu và bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát:

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ
- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
- Có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Có đạo đức nghề nghiệp.
- Và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Hồ sơ ứng cử viên:

Ứng cử viên phải nộp đầy đủ các giấy tờ sau:

- Văn bản tham gia tranh cử (theo mẫu Công ty)
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên (Trường hợp ứng cử viên do nhóm cổ đông đề cử) (theo mẫu Công ty)
- CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu Công ty)

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- Thành viên BKS
- Lưu TK HĐQT



Trà Vinh, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM hiện hành,

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát (TV BKS) Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM (Công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 được tiến hành theo những qui định sau đây:

I. Đoàn Chủ tịch tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể là :

- Giới thiệu và xin biểu quyết thông qua Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng cử viên và lý lịch ứng cử viên.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

II. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng Luật, đúng Điều lệ.
- Bầu cử trực tiếp theo phương thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử căn cứ theo số cổ phần được sở hữu và đại diện ủy quyền.
- Số lượng thành viên BKS cần bầu là 01 thành viên.
- Toàn thể các cổ đông công ty và người ủy quyền đang hiện diện đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.
- Tỷ lệ phiếu tín nhiệm được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

III. Phương thức bầu cử: Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

- Danh sách ứng cử viên BKS trên phiếu bầu được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Tổ bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

IV. Việc kiểm phiếu:

- Do Ban bầu cử tiến hành ở một khu vực riêng
- Ban bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

V. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn. Nếu bầu lần hai mà các ứng cử viên này vẫn có số phiếu bầu ngang nhau thì việc có tổ chức bầu nữa hay không là do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

VI. Hiệu lực:

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan đến cuộc bầu cử này nếu xét thấy có những dấu hiệu vi phạm quy chế này.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- Thành viên BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐẮC HẢI

Số: 09/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
“Về việc bổ sung mã ngành đăng ký kinh doanh”

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua:

1. Bổ sung các mã ngành kinh doanh sau vào lĩnh vực đăng ký kinh doanh của Công ty:

- Mã ngành 4632: Bán buôn thực phẩm
- Mã ngành 6810: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với lĩnh vực đăng ký kinh doanh

Trình HĐQT thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến việc bổ sung mã ngành đăng ký kinh doanh. Ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định.

3. Thay đổi đăng ký kinh doanh

ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền/giao cho HĐQT và HĐQT có thể giao và/hoặc ủy quyền lại cho Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật Công ty ký và thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh về việc bổ sung mã ngành kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT



Số: 10/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua giao dịch giữa Công ty với
Công ty cổ phần dược Aikya và Người có liên quan

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm,

Trong quá trình hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm sẽ phát sinh một số giao dịch với các bên có liên quan của Công ty:

1. Tuân thủ theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty về thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt/chấp thuận các hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm với các đối tượng sau:

TT	Nội dung giao dịch	Giữa TV.Pharm với các đối tượng	Quan hệ với TV.Pharm	Giá trị giao dịch
1	- Quan hệ tín dụng, - Bán tài sản.	- Công ty cổ phần Dược Aikya	Cổ đông nắm $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Giá trị $>10\%$ Tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất
		- Công ty cổ phần Aikya, - Công ty cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, - Công ty cổ phần Dược S.Pharm	Tổ chức có liên quan của Công ty cổ phần Dược Aikya và là các công ty trong cùng Tập đoàn Aikya	
2	- Kinh doanh nguyên vật liệu. - Nghiên cứu, đăng ký sản phẩm. - Cung cấp chuyên gia, tư vấn chiến lược, quản trị doanh nghiệp - Và các giao dịch khác không thuộc nội dung giao dịch tại mục 1	- Công ty cổ phần Dược Aikya	Cổ đông nắm $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Giá trị $\geq 35\%$ Tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất
		- Công ty cổ phần Aikya, - Công ty cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, - Công ty cổ phần Dược S.Pharm - Công ty TNHH Alpha Trade - Công ty TNHH Alpha Lab	Tổ chức có liên quan của Công ty cổ phần Dược Aikya và là các công ty trong cùng Tập đoàn Aikya	

2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN ĐẮC HẢI

Số: 11/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
“Về việc thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm”

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

Theo Công văn số 6423/UBCK-GSĐC ngày 26/09/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm, nên Công ty thực hiện sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật số: 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung Luật doanh nghiệp 2020,

Do số lượng các điều khoản cần sửa đổi nhiều, Hội đồng quản trị đề xuất soạn toàn văn bản Điều lệ mới thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sửa đổi bổ sung lần thứ 12 ngày 20/12/2022

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Dụ thảo đính kèm).

2. Ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Hoàn thiện nội dung và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN ĐẮC HẢI





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 84 0294 3740 234

Fax: 84 02943 740 239

Website: www.tvpharm.com.vn

Email: info@tvpharm.com.vn

Dự thảo

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 13, ngày tháng 5 năm 2024)

Trà Vinh, ngày tháng 5 năm 2024

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bản Điều lệ này là văn bản quy định về các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác, cùng toàn thể người lao động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM phải có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện Bản Điều lệ này.
2. Những nội dung chưa được quy định trong Bản Điều lệ này sẽ được điều chỉnh bởi những quy định Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và các quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. Đại hội đồng cổ đông: viết tắt là ĐHĐCĐ.
 - b. Hội đồng quản trị: viết tắt là HĐQT.
 - c. Ban kiểm soát: viết tắt là BKS.
 - d. Tổng giám đốc: viết tắt là TGD.
 - e. Địa bàn kinh doanh: có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và Nước ngoài.
 - f. Vốn Điều Lệ: có nghĩa là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và quy định tại Điều 7 Điều lệ này.
 - g. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - h. Luật Doanh nghiệp: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (bao gồm nội dung sửa đổi bổ sung).
 - i. Ngày thành lập: có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 09/5/2003.
 - j. Người quản lý công ty: có nghĩa là bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những người khác được HĐQT bầu/bổ nhiệm theo đề nghị của TGD làm Người quản lý công ty.
 - k. Người liên quan: có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
 - l. Cổ đông: có nghĩa là cá nhân hay tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của công ty được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của công ty.
 - m. Công ty: là Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 - n. “VND hoặc “Đồng Việt Nam” có nghĩa là loại tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một dẫn chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này.

Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
 - Tên tiếng Anh: TV.PHARM Pharmaceutical Joint-Stock Company
 - Tên viết tắt: TV.PHARM
2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ : số 27, Đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
 - Số điện thoại: (84 0294) 3740 234
 - Số Fax: (84 0294) 3740 239
 - Email: info@tvpharm.vn
 - Website: www.tvpharm.com.vn
3. Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình, cơ cấu quản lý quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp; có tư cách pháp nhân từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 09/05/2003.
4. Công ty có 02 (hai) đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện pháp luật theo phân công ủy quyền của nội bộ Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 56 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là không xác định thời hạn.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: sản xuất thuốc tân uoc, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng, thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng trong thú y, nguyên liệu, hương liệu, dược liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người.	2100
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn.	1104

3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng, thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng cho thú y, nguyên liệu, hương liệu, dược liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người và trang thiết bị dùng trong ngành y dược; Mỹ phẩm hóa chất xét nghiệm, thiết bị dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (lý-hóa-sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài).	4649
4	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn.	4633
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vật tư y tế tiêu hao và đầu tư vào các công ty trong ngành y, dược.	4669

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, gia tăng giá trị của công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký, thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 6. Con dấu

1. Công ty có con dấu riêng. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công Ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Con dấu phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có theo quyết định của HĐQT).
2. Con dấu là tài sản của Công ty. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 7. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của tại thời điểm thông qua bản Điều lệ này là **294.935.290.000** đồng (*Hai trăm chín mươi bốn tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*).
 - Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **29.493.529** cổ phần.
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Khi đó, Khoản 1 Điều 7 quy định vốn điều lệ Công ty sẽ được sửa đổi theo nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT (trong trường hợp ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán).

Điều 8. Cổ phần, cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông

1. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.
2. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi: cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do ĐHĐCĐ quyết định.

3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty. Số cổ phần cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty và các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được chào bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.
6. Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và theo pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần.
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.
 - e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 - f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

- g. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.
8. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
9. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
- Thông tin về Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác.
 - Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
10. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty hoặc cả hai loại này.

Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.
- Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong giờ làm việc của Công ty.

Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Điều 9. Các loại chứng khoán khác

- Công ty có thể phát hành chứng chỉ trái phiếu hoặc các loại chứng khoán khác theo quy định pháp luật.
- ĐHĐCĐ, HĐQT quyết định chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều 130 Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.
- Trái phiếu hoặc các loại chứng khoán khác được phát hành theo quy định pháp luật tại thời điểm phát hành.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.
6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

Mục 1: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.
 - i. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông

quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:

- a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:
 - Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp.
 - Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao.
 - Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- b. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.
- c. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
2. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; Phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán.
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
 - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
 - h. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Từng vấn đề đã được đưa vào chương trình họp sẽ được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này.
 - Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
 - b. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc của Ban kiểm soát tại điểm a khoản 2 Điều này.
 - Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định trên thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên quy định tại Khoản 3 Điều 12 có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.

- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
 - e. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp.
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - h. Công việc khác phục vụ cuộc họp.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
 3. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.
 4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - b. Phiếu biểu quyết.
 5. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.
 6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
 7. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 8. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 7 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 7 Điều này.
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
 - c. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
 9. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 7 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này;

kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Điều 18. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết, tại cuộc họp.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, thư điện tử.
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
 - d. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty.
 - b. Định hướng phát triển công ty.
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 22. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, 3 và 4 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Điều lệ này;
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 17 của Điều lệ này;
3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Mục đích lấy ý kiến.
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - b. Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp.
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký.
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 25. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Trên cơ sở căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ ban hành Nghị quyết tương ứng.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết

định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Mục 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.
2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty.
5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp.
6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ, pháp luật.
7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.
9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD và người quản lý khác theo quy định tại điểm (j) khoản 1 Điều 2 do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
10. Giám sát, chỉ đạo TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.
11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết.
13. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ.
14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty.
16. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. HĐQT có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT
 - a. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT
 - a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

- Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại Điểm a, b khoản 4 Điều này.
- d. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp:
- Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.
- e. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 31. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản

trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát.
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử (thư điện tử email hoặc các phương thức điện tử khác) hoặc phương thức khác do Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập quyết định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử.

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 32. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - c. Thời gian, địa điểm họp.
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt hoặc có thể cả bằng tiếng nước ngoài.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ

chính của công ty.

Điều 33. Hiệu lực nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 35. Thư ký Hội đồng quản trị

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Thư ký Hội đồng quản trị. Thư ký Hội đồng quản trị phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Hội đồng quản trị không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:
 - a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
 - b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
 - c. Tham dự các cuộc họp, làm biên bản cuộc họp.
 - d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
3. Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng phụ cấp, thù lao theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 37. Đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.
2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dò phiếu, quy định tại Khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.

Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này.
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Mục 4: TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 44. Tổng Giám đốc Công ty

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. TGD có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty.
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD.
 - g. Tuyển dụng lao động.
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.
5. TGD phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì TGD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 45. Người quản lý khác

1. Theo đề nghị của TGD và sự chấp thuận của HĐQT, Công ty sẽ có một số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện chức năng nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc. Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản theo quy định của Pháp luật dân sự.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với các Phó TGD, Kế toán trưởng sẽ phải do HĐQT quyết định và hợp đồng của những người quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD.

Mục 5: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 46. Trách nhiệm của Thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác

1. Thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:
 - a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
 - c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
 - e. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo qui định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Thành viên HĐQT, TGD và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT mọi lợi ích liên quan quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ hoặc HĐQT có quyết định khác.
4. Thực hiện đúng các quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp đối với các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan.

CHƯƠNG IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 48. Chế độ và quyền lợi của người lao động trong Công ty

1. Việc tuyển dụng, trả lương, thưởng; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; phúc lợi, các chế độ khác; khen thưởng và kỷ luật, cho thôi việc,... đối với người lao động trong Công ty được thực hiện theo đúng quy định pháp luật lao động hiện hành.

2. Người lao động phải có ý thức và có nghĩa vụ chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của công ty, tôn trọng các chính sách, pháp luật của nhà nước và những quy định trong điều lệ này.

CHƯƠNG V. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phần.
3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phần và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phần được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng.
5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty.
 - b. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân.
 - c. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.
 - d. Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận.
 - e. Thời điểm và phương thức trả cổ tức.
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.
6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.
7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Điều 50. Các vấn đề khác

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH

Điều 51. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười Hai (12) dương lịch cùng năm.

Điều 53. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Chuẩn mực kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh, giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán hoặc ngoại tệ theo quy định pháp luật (nếu pháp luật có cho phép).

Điều 54. Báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty.
 - b. Báo cáo tài chính.
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.
 - d. Báo cáo thẩm định của BKS.
2. Trường hợp pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.
3. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

CHƯƠNG VII. CHẾ ĐỘ LƯU GIỮ TÀI LIỆU VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 55. Chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây:
 - a. Điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký cổ đông.
 - b. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác.
 - c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty.
 - d. Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Công ty.
 - e. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.
 - f. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.
 - g. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
3. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ

Điều 56. Giải thể

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
2. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty theo Điều 208 Luật Doanh nghiệp.

Điều 57. Thanh lý

HQQT trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản Công ty. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

1. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; nợ thuế.
2. Các khoản nợ khác của Công ty.

3. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ khoản 1 đến khoản 2 trên đây được phân chia cho các cổ đông.

CHƯƠNG IX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty.
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay Người quản lý khác, các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chủ trì cho quá trình giải quyết tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.
2. Trường hợp thương lượng không thành trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình thương lượng, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG X. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ, HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 60. Hiệu lực thi hành

1. Bản điều lệ này gồm 10 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược TV.Pharm nhất trí thông qua ngày tháng năm 2024 cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế cho các bản Điều lệ trước đó.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN ĐẮC HẢI

Số: 12/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**“Về việc Thông qua Qui chế nội bộ về quản trị Công ty và Qui chế hoạt động HĐQT
Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm”**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty,

Theo quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Toàn văn Qui chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự thảo đính kèm), thay thế cho Qui chế nội bộ về quản trị Công ty được thông qua ngày 29/4/2022.
2. Toàn văn Qui chế hoạt động Hội đồng quản trị (Dự thảo đính kèm), thay thế cho Qui chế hoạt động Hội đồng quản trị được thông qua ngày 29/4/2022.
3. Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông:
 - Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện nội dung và ký ban hành Qui chế nội bộ về quản trị Công ty và Qui chế hoạt động Hội đồng quản trị theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Qui chế nội bộ về quản trị Công ty và Qui chế hoạt động Hội đồng quản trị có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: www.tvpharm.com.vn

Email: info@tvpharm.vn

Dự thảo

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Trà Vinh, ngày tháng năm 2024

Trà Vinh, ngày tháng năm 2024

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm;
- Căn cứ Nghị quyết số/ĐHĐCĐ/2024 ngày ... tháng ... năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế quản trị nội bộ quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý Công ty và những người liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ:

1.3.1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: viết tắt là ĐHĐCĐ.
- Hội đồng quản trị: viết tắt là HĐQT.
- Ban kiểm soát: viết tắt là BKS.
- Tổng giám đốc: viết tắt là TGD.
- Quy chế này: là Quy chế quản trị nội bộ.
- Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế).
- Điều lệ Công ty: là Điều lệ được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại từng thời điểm.

- h. Người quản lý Công ty: bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những người khác được HĐQT bầu/bổ nhiệm theo đề nghị của TGD làm Người quản lý Công ty.
 - i. Người liên quan: có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
 - j. Công ty: là Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 - k. www.tvpharm.com.vn: là Trang thông tin điện tử Công ty.
- 1.3.2. Trong Quy chế này, bất kỳ một dẫn chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.
- 1.3.3. Các tiêu đề đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Quy chế này.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông.

2.1 Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ:

- 2.1.1 ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- 2.1.2 ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ Công ty.

2.2 Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.2.1 Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ:

- a. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.
- b. Người triệu tập có thể lựa chọn tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính hiệu quả của cuộc họp bằng một trong các hình thức hoặc kết hợp các hình thức dưới đây:
 - Tổ chức họp trực tiếp và tập trung tại một địa điểm;
 - Tổ chức họp trực tuyến thông qua các phương tiện liên lạc điện tử và sử dụng mạng Internet;
 - Kết hợp giữa họp trực tiếp và họp trực tuyến.

2.2.2 Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

- a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.
- b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

2.2.3 Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:

- a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày thông báo mời họp được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

- b. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.
- c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Phiếu biểu quyết.
- d. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điểm b Khoản 2.2.3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

2.2.4 Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ:

- a. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- c. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản 2.2.4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điểm b Khoản 2.2.4 Điều này;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- d. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản 2.2.4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2.2.4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

2.2.5 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ:

- a. Việc cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.
- b. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền gốc trước khi vào phòng họp.

2.2.6 Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

- a. Cổ đông xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ theo cách thức được nêu tại Thông báo mời họp.
- b. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông không đăng ký tham dự họp trước ngày khai mạc, cổ đông vẫn có thể đăng ký tham dự trực tiếp tại Đại hội.

- c. Cổ đông làm thủ tục đăng ký tham dự và cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông Phiếu đăng ký tham dự hoặc Giấy ủy quyền tham dự (bản gốc) theo mẫu biểu Công ty đã gửi.
- d. Khi cần thiết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền yêu cầu cổ đông hoặc cá nhân/tổ chức được ủy quyền cung cấp các Giấy tờ pháp lý để kiểm tra và xác nhận thông tin.
- e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2.2.7 Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ:

- a. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 2.2.7 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 2.2.7 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- d. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

2.2.8 Cách thức biểu quyết và cách thức kiểm phiếu biểu quyết:

- a. Các quy định chung về biểu quyết:
 - Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một quyền biểu quyết.
 - Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự: Đồng ý/Không đồng ý/Không ý kiến.
 - Khi biểu quyết một vấn đề thì mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết 01 (một) lần.
- b. Thẻ thức biểu quyết:
 - Đối với các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội (Chương trình và quy chế làm việc, biểu quyết tại đại hội; danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; Biên bản, nghị quyết Đại hội) hoặc các nội khác theo đề xuất Chủ tọa Đại hội sẽ được thực hiện biểu quyết thông qua bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay sau khi biểu quyết vấn đề đó.
 - Đối với các báo cáo, tờ trình của HĐQT, BKS, TGD trình ĐHĐCĐ xin ý kiến sẽ được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thông qua việc thể hiện ý kiến đối với từng vấn đề trên Phiếu biểu quyết.

- c. Cách thức bỏ phiếu: được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau thời gian bỏ phiếu theo quy định tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- d. Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu thực hiện theo quy định sau:
- Thực hiện ngay khi việc bỏ phiếu kết thúc tại một khu vực được bố trí riêng.
 - Có thể sử dụng các phương tiện điện tử hoặc chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
 - Kiểm tra tính hợp lệ Phiếu biểu quyết.
 - Thực hiện kiểm phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.
 - Kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

2.2.9 Thông báo kết quả kiểm phiếu:

- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu.
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
- Thời gian, địa điểm kiểm phiếu.
 - Thành viên Ban kiểm phiếu.
 - Tổng số cổ đông tham gia dự họp.
 - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
 - Số và tỷ lệ biểu quyết hợp lệ và không hợp lệ.
 - Số và tỷ lệ số phiếu đồng ý, không đồng ý, không ý kiến của từng vấn đề biểu quyết.
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
 - Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

2.2.10 Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

- a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp đồng ý, trừ trường hợp quy định tại Điểm c, d Khoản 2.2.10 Điều này:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp đồng ý, trừ trường hợp quy định tại Điểm a, c và d Khoản 2.2.10 Điều này.
- c. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
- d. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.
- e. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

2.2.11 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.
- b. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2.2.12 Lập biên bản họp ĐHĐCĐ:

Việc lập Biên bản ĐHĐCĐ được thực hiện theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

2.3 Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

2.4 Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

2.4.1 Công ty có thể tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến thông qua các phương tiện điện tử và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quyết định của HĐQT hoặc khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng

như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, các quyết định hạn chế/cấm của cơ quan Nhà nước,... và/hoặc các sự kiện khách quan khác mà HĐQT xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức họp trực tiếp.

- 2.4.2 Khi quyết định triệu tập họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, HĐQT chịu trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế họp, biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo hình thức họp tương ứng.

Điều 3. Hội đồng quản trị:

3.1 Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT của thành viên HĐQT:

3.1.1 Vai trò:

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3.1.2 Quyền và nghĩa vụ của HĐQT của thành viên HĐQT:

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

3.1.3 Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT:

- a. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD, Phó TGD, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

3.2 Nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT:

3.2.1 Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT:

- a. HĐQT có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3.2.2 Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

3.2.3 Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT:

- a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 3.2.2 Điều này.
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
- b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại Điểm a, b Khoản 3.2.3 Điều này.
- d. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp:
- Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.
- e. Trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 3.2.3 Điều này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

3.3 Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT:

- 3.3.1 Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
- 3.3.2 Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
- 3.3.3 Chủ tịch HĐQT có thể kiêm TGD.

3.4 Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT:

Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được thực hiện theo Điều 34 Điều lệ Công ty.

3.5 Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT:

3.5.1 Số lượng cuộc họp:

HQĐT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3.5.2 Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường:

- a. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
- Có đề nghị của BKS.
 - Có đề nghị của TGD hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
 - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT.

- b. Đề nghị quy định tại Điểm a Khoản 3.5.2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.5.3 Thông báo họp HĐQT:

- a. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- b. Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
- c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.
- d. Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

3.5.4 Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

- a. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.
- b. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điểm c Khoản 3.4.5 Điều này.
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- c. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

3.5.5 Cách thức biểu quyết:

- a. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- b. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền tham dự cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
- c. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đã trả lời đến cuộc họp thông qua bưu điện, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư,

phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải gửi trước khi kết thúc kiểm phiếu.

- d. Trong trường hợp cuộc họp HĐQT được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hay các phương tiện điện tử khác, các thành viên HĐQT có thể đồng ý bằng cách phát biểu “đồng ý”, “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến” hoặc biểu quyết bằng cách giơ tay đối với mỗi vấn đề sau khi được Chủ tọa nêu vấn đề và kết thúc phần thảo luận.
- e. Thành viên HĐQT không được quyền biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch mà thành viên hoặc Người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3.5.6 Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

3.5.7 Lập biên bản họp HĐQT:

Thực hiện theo qui định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

3.5.8 Thông báo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Các Nghị quyết/Quyết định phải được gửi tới các thành viên HĐQT, TGD để thực hiện, BKS để giám sát hoạt động của HĐQT. Khi cần thiết, thông báo cho Phòng, Ban, tổ chức đoàn thể về những vấn đề có liên quan để biết.

3.5.9 Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản:

- a. Khi phát sinh vấn đề khẩn cấp hoặc vấn đề có thể nghiên cứu bằng văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT mà xét thấy không cần thiết phải tổ chức cuộc họp HĐQT bất thường, thì Chủ tịch HĐQT có quyền tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- b. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng Phiếu ý kiến. Thời hạn chậm nhất để trả lời Phiếu ý kiến là 07 ngày kể từ ngày nhận được phiếu ý kiến hoặc theo yêu cầu thời hạn tại văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT.
- c. Kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT được Thư ký Công ty tổng hợp thành Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên HĐQT làm cơ sở ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT.
- d. Nghị quyết/Quyết định được HĐQT thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị tương đương với Nghị quyết/Quyết định được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp HĐQT. Kết quả lấy ý kiến là hợp lệ khi ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có ý kiến và được thông qua theo ý kiến đa số. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

3.6 Các Tiểu ban thuộc HĐQT:

- 3.6.1 HĐQT có thể thành lập Tiểu Ban trực thuộc như: Tiểu Ban Chiến lược và Phát triển thị trường; Tiểu Ban Tài chính và Đầu tư; Tiểu Ban đãi ngộ và Phát triển nguồn nhân lực; Tiểu Ban khen thưởng và Kỷ luật; Tiểu Ban kiểm toán Nội bộ,...
- 3.6.2 Mục tiêu và chức năng hoạt động: đưa ra ý kiến đánh giá độc lập để tham mưu cho HĐQT về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
- 3.6.3 HĐQT quyết định về việc thành lập, trách nhiệm của các Tiểu Ban và trách nhiệm của từng thành viên. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT có quyền cử thành viên HĐQT phụ trách riêng về từng vấn đề.
- 3.6.4 HĐQT được quyền bổ nhiệm các cố vấn HĐQT phụ trách từng lĩnh vực. Quyền lợi và trách nhiệm các cố vấn do HĐQT quyết định.
- 3.6.5 Các Phòng/ban chuyên môn và đơn vị thuộc Công ty có trách nhiệm giúp việc khi được HĐQT giao nhiệm vụ cụ thể trong quá trình hoạt động.

3.7 Thư ký HĐQT:

- 3.7.1 Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Thư ký HĐQT. Thư ký HĐQT phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký HĐQT không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán.
- 3.7.2 Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký HĐQT bao gồm:
 - a. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS.
 - b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
 - c. Tham dự các cuộc họp, làm biên bản cuộc họp.
 - d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.
- 3.7.3 Thư ký HĐQT được hưởng phụ cấp, thù lao theo quyết định của HĐQT.
- 3.7.4 Thư ký HĐQT có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ban kiểm soát:

4.1 Vai trò, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của BKS của thành viên BKS.

4.1.1 Vai trò:

BKS là cơ quan giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty và Cán bộ quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành Công ty.

4.1.2 Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của BKS: thực hiện theo quy định tại Điều 40 và Điều 42 Điều lệ Công ty.

4.2 Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS:

4.2.1 Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS:

- a. BKS có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số.

Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS được quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

- c. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4.2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGD và Người quản lý khác.
- d. Không phải là Người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

4.2.3 Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS:

- a. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Khoản 4.2.2 Điều này.
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận.
- b. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - Trường hợp khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

4.2.4 Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên BKS.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo Điều 43 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS:

5.1. Thông báo đề cử/ứng cử:

Công ty sẽ gửi thông báo về việc đề cử/ứng cử và quy chế đề cử/ứng cử thành viên HĐQT và BKS kèm theo Thông báo mời Đại hội.

5.2. Quyền đề cử, ứng cử:

5.2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ Công ty.

5.2.2. Việc đề cử/ứng cử người vào HĐQT, BKS thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ 10 ngày.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

5.2.3. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ, thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

5.3. Hồ sơ Ứng cử viên:

Ứng cử viên phải nộp đầy đủ các giấy tờ sau:

5.3.1. Văn bản tham gia tranh cử (theo mẫu Công ty).

5.3.2. Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên (Trường hợp ứng cử viên do nhóm cổ đông đề cử) (theo mẫu Công ty).

5.3.3. CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.

5.3.4. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu Công ty).

5.4. Cách thức bầu thành viên HĐQT, BKS:

5.4.1. Các thành viên của HĐQT do ĐHĐCĐ bầu tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

5.4.2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu

ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5.5. Nguyên tắc bầu cử:

- 5.5.1. Quyền bầu cử căn cứ theo số cổ phần được sở hữu và đại diện ủy quyền.
- 5.5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
- 5.5.3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5.6. Cách thức kiểm phiếu bầu:

- 5.6.1. Do Ban bầu cử tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của Ban giám sát bầu cử.
- 5.6.2. Có thể sử dụng các phương tiện điện tử hoặc chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- 5.6.3. Kiểm tra tính hợp lệ Phiếu bầu.
- 5.6.4. Thực hiện kiểm lần lượt từng phiếu và ghi kết quả kiểm phiếu.
- 5.6.5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử niêm phong toàn bộ Phiếu bầu và bàn giao lại cho Chủ tọa.
- 5.6.6. Ban bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

5.7. Nguyên tắc trúng cử:

- 5.7.1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- 5.7.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được ĐHCĐ thông qua.

5.8. Lập và công bố kết quả bầu cử:

- 5.8.1. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản bầu cử.
- 5.8.2. Nội dung Biên bản bầu cử phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Thời gian, địa điểm kiểm phiếu.
 - b. Thành viên Ban bầu cử.
 - c. Tổng số cổ đông tham gia dự họp.
 - d. Tổng số cổ đông tham gia bầu cử.
 - e. Tổng số phiếu phát ra.
 - f. Tổng số phiếu thu vào.

- g. Số phiếu hợp lệ.
- h. Số phiếu không hợp lệ.
- i. Kết quả tín nhiệm của từng ứng cử viên xếp từ cao xuống thấp.
- j. Kết quả trúng cử.

5.8.3. Biên bản bầu cử phải có chữ ký của các thành viên Ban bầu cử.

5.8.4. Ban bầu cử công bố Biên bản bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đạo hội đồng cổ đông.

Điều 6. Tổng giám đốc

6.1. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD:

6.1.1. Vai trò:

- a. TGD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- b. TGD phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế hoạt động của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì TGD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

6.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của TGD:

TGD có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD.
- g. Tuyển dụng lao động.
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, và theo bảng phân công/phân quyền của Công ty.

6.2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, điều kiện của TGD:

6.2.1. Nhiệm kỳ:

- a. Nhiệm kỳ của TGD không quá 05 (năm) năm, TGD có thể được bổ nhiệm lại, thuê lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- b. Kết thúc nhiệm kỳ 05 năm, HĐQT sẽ họp xem xét đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ để tái bổ nhiệm hay không bổ nhiệm.

6.2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- b. Có trình độ đại học trở lên.
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty.

6.3. Bổ nhiệm và ký hợp đồng, Tiền lương và lợi ích khác:

6.3.1. Bổ nhiệm và ký hợp đồng:

- a. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác hoặc chỉ định một người trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt tại Công ty làm TGD.
- b. Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động với TGD.

6.3.2. Tiền lương và lợi ích khác:

- a. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác sẽ do HĐQT quyết định và được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với TGD.
- b. Tiền lương của TGD được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên.

6.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD:

6.4.1. TGD có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Có đơn xin từ nhiệm và được chấp thuận.
- b. Hết nhiệm kỳ không được bổ nhiệm lại.
- c. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty.
- d. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.
- e. Hết hợp đồng lao động; và bản thân/Công ty không có nhu cầu gia hạn/tái ký.

6.4.2. TGD có thể bị HĐQT bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty;
- b. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

6.4.3. HĐQT có thể họp để biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD và bổ nhiệm một TGD mới thay thế.

6.4.4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết HĐQT với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành.

Điều 7. Các hoạt động khác:

7.1 Môi quan hệ công tác giữa HĐQT và BKS:

- 7.1.1 Mọi quan hệ giữa HĐQT và BKS là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. BKS thực hiện giám sát HĐQT trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- 7.1.2 Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.
- 7.1.3 Chủ tịch HĐQT mời Trưởng BKS tham dự tất cả các phiên họp của HĐQT; Trưởng họp xét thấy cần thiết Trưởng BKS có thể cử thêm các thành viên khác của BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, nhưng phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết trước phiên họp.
- 7.1.4 Tất cả các Nghị quyết; Quyết định và các văn bản có tính chất quản trị chung do HĐQT ban hành đều được gửi đến Trưởng BKS.

7.2 Môi quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban điều hành:

- 7.2.1 Quan hệ giữa HĐQT và Ban điều hành là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và điều hành công việc hàng ngày. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, HĐQT tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện tốt chức năng điều hành được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Ban điều hành tạo mọi điều kiện cần thiết để các thành viên HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT phân công.
- 7.2.2 Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Ban điều hành, các thành viên HĐQT có thể trực tiếp trao đổi với các thành viên Ban điều hành để giải quyết kịp thời.
- 7.2.3 TGD chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; HĐQT có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này. TGD có quyền từ chối thực hiện những Nghị quyết/Quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ Công ty và trái với Nghị quyết của ĐHCĐ, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS biết.

7.3 Môi quan hệ công tác BKS và TGD:

- 7.3.1 TGD có thể mời BKS dự họp Ban TGD khi cần thiết.
- 7.3.2 TGD thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu BKS.
- 7.3.3 TGD có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho BKS được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian sớm nhất.

7.4 Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành:

- 7.4.1 Hàng năm, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua mức thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành các mức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

7.4.2 Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty để thực hiện khen thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty khi Công ty đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận.

7.4.3 Căn cứ kế hoạch đề ra của mỗi năm, HĐQT xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Ban TGD và người điều hành khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện:

8.1 Quy chế này gồm 8 Điều và có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

8.2 HĐQT, BKS và TGD chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

8.3 Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, thì HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐẮC HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: www.tvpharm.com.vn

Email: info@tvpharm.vn

Dự thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Trà Vinh, ngày tháng 05 năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TV.PHARM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các sửa đổi, bổ sung.
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm.
- Căn cứ Nghị quyết số/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. Đại hội đồng cổ đông: viết tắt là ĐHĐCĐ.
 - b. Hội đồng quản trị: viết tắt là HĐQT.
 - c. Ban kiểm soát: viết tắt là BKS.
 - d. Tổng giám đốc: viết tắt là TGD.
 - e. Phó Tổng giám đốc: viết tắt là P.TGD
2. Cán bộ quản lý: bao gồm các chức danh quản lý sau đây:
 - a. Chủ tịch HĐQT; các Thành viên HĐQT.
 - b. Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng.
 - c. Các chức danh quản lý khác được HĐQT bầu, bổ nhiệm theo đề nghị của TGD làm người quản lý Công ty.
3. Công ty là Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm.
4. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các sửa đổi, bổ sung.

5. Quy chế là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm này.
6. Các thuật ngữ khác được sử dụng tại Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.
2. HĐQT thực hiện chức năng quản lý Công ty bằng hình thức ban hành các nghị quyết, quyết định đã được tập thể HĐQT thông qua. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực thi hành bắt buộc trong toàn bộ Công ty.
3. HĐQT giao trách nhiệm cho TGD tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
4. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao. Các P.TGD, KTT và các Cán bộ quản lý khác là những người giúp việc TGD, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của TGD, chịu trách nhiệm trước TGD, HĐQT và pháp luật về lĩnh vực được phân công hoặc công việc được ủy quyền.

CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, theo Điều 5 Quy chế này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các lợi ích liên quan của mình, theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

- d. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Cán bộ quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin của thành viên HĐQT như sau:
 - a. Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Chủ tịch HĐQT Công ty.
 - b. Sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT, Cán bộ quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 05 ngày làm việc. Xét thấy cần thiết hoặc xét thấy việc cung cấp thông tin có thể ảnh hưởng tới lợi ích hoặc hoạt động của Công ty, HĐQT sẽ triệu tập họp HĐQT để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.
 - c. Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì Cán bộ quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong thời hạn được nêu tại điểm b khoản này.

Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ ba (03) đến mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên nhiệm kỳ mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.
5. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông 10 ngày.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
2. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của HĐQT bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, email, hoặc hình thức khác.
 - c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.
 - d. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
 - e. Ký các nghị quyết, quyết định và các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - f. Ký và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - g. Phân công công việc cho các thành viên HĐQT.
 - h. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 10. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, HĐQT bổ nhiệm Thư ký công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp.
2. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
6. Làm thư ký cho các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT.

7. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những Cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHCĐ, triệu tập họp ĐHCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHCĐ thông qua nghị quyết.
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên ĐHCĐ.

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.
 - p. Ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
 - q. Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty theo Điều 5 Quy chế này.
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc chấp thuận hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- a. Thành viên HĐQT, TGD, Cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và các nội dung bắt buộc khác theo khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp.
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp.
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc như: Tiểu ban chiến lược và phát triển thị trường; Tiểu ban tài chính và đầu tư; Tiểu ban đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực; Tiểu ban khen thưởng và kỷ luật; Phòng kiểm toán nội bộ, ...
2. Mục tiêu và chức năng hoạt động: đưa ra ý kiến đánh giá độc lập để tham mưu cho HĐQT về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
3. HĐQT quyết định về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT có quyền cử thành viên HĐQT phụ trách riêng về từng vấn đề.

4. HĐQT được quyền bổ nhiệm các cố vấn HĐQT phụ trách từng lĩnh vực. Quyền lợi và trách nhiệm các cố vấn do HĐQT quyết định.
5. Các Phòng/ban chuyên môn và đơn vị thuộc Công ty có trách nhiệm giúp việc khi được HĐQT giao nhiệm vụ cụ thể trong quá trình hoạt động.

CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi Quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý khác.
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT.
 - c. Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến tại Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
5. HĐQT họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác hoặc bằng hình thức trực tuyến.
6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các hình thức bưu điện, thư điện tử (email) hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tùy theo tính chất cuộc họp, HĐQT có thể mời Tổng giám đốc, các Cán bộ quản lý khác, các chuyên gia tham gia họp nhưng không được quyền biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, email. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp thì mới hợp lệ.

Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận (*Giấy ủy quyền theo mẫu 03 đính kèm*).

Điều 16. Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT

1. Thư ký có nghĩa vụ ghi biên bản phiên họp của HĐQT.
2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Thời gian, địa điểm họp.
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
3. Căn cứ nội dung biên bản phiên họp, thư ký soạn thảo Nghị quyết cuộc họp cũng như các quyết định liên quan để trình Chủ tịch HĐQT ký ban hành. Các nghị quyết, quyết định phải được gửi tới các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc để thực hiện, Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động của HĐQT. Khi cần thiết, thông báo cho Phòng, Ban, tổ chức đoàn thể về những vấn đề có liên quan để biết.
4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
5. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
6. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 17. Lấy ý kiến thành viên HĐQT

1. Khi phát sinh vấn đề khẩn cấp hoặc vấn đề có thể nghiên cứu bằng văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT mà xét thấy không cần thiết phải tổ chức cuộc họp HĐQT bất thường, thì Chủ tịch HĐQT có quyền tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
2. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng Phiếu ý kiến (*Phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị theo mẫu 01 đính kèm*). Thời hạn chậm nhất để trả lời Phiếu ý kiến là 07 ngày kể từ ngày nhận được phiếu ý kiến hoặc theo yêu cầu thời hạn tại văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT.
3. Kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT được Thư ký Công ty tổng hợp thành Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên HĐQT (*Biên bản tổng hợp Phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị theo mẫu 02 đính kèm*) làm cơ sở ban hành Nghị quyết HĐQT.
4. Quyết định được HĐQT thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị tương đương với quyết định được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp HĐQT. Kết quả lấy ý kiến là hợp lệ khi ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có ý kiến và được thông qua theo ý kiến đa số. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.
 - b. Báo cáo tài chính.
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành, Kế toán trưởng và các phòng ban, bộ phận chuyên môn

1. Thành viên Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và Phó tổng giám đốc. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định này.
 - a. Đối với những công việc hàng ngày:

- Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc phối hợp xử lý bằng hình thức hội ý, trên cơ sở đó Chủ tịch HĐQT phân công cho các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc chỉ đạo Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng ban, bộ phận chuyên môn thực hiện.
 - Các cá nhân, phòng ban, bộ phận chuyên môn được Tổng giám đốc phân công có thể báo cáo trực tiếp với Tổng giám đốc.
- b. Đối với phiên họp HĐQT: Căn cứ nội dung phiên họp HĐQT, Tổng giám đốc chỉ đạo Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Phòng/ban, bộ phận chuyên môn chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan trình HĐQT. Tùy nội dung, HĐQT có thể tổ chức cuộc họp HĐQT mở rộng, các thành viên mở rộng được mời tham gia cuộc họp HĐQT được tham gia ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.
 - c. Đối với các phiên họp giao ban: Tổng giám đốc mời Chủ tịch, thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát tham dự. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo, các thành viên được mời dự họp có thể tham gia phát biểu các ý kiến.
 - d. Việc chỉ đạo người Đại diện quản lý phần vốn của Công ty trên cơ sở báo cáo, đề xuất của những người đại diện đó.
 - e. Đối với những vấn đề liên quan đến thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty với tư cách cổ đông/bên góp vốn, chủ tịch HĐQT chỉ đạo các phòng ban chuyên môn nghiên cứu, đề xuất phương án. Trên cơ sở đó HĐQT ra nghị quyết, quyết định chỉ đạo thực hiện.
2. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Ban điều hành, các thành viên HĐQT có thể trực tiếp trao đổi với các thành viên Ban điều hành để giải quyết kịp thời.
 3. Chấp hành nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Trường hợp Tổng giám đốc có ý kiến khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT thì có quyền bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định đó. Trường hợp Tổng giám đốc có ý kiến cho rằng thực hiện những nghị quyết, quyết định của HĐQT trái pháp luật, trái Điều lệ và trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Tổng giám đốc phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát biết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị trong việc quản lý, điều hành Công ty.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Áp dụng các quy định liên quan và Hiệu lực thi hành

1. Trong trường hợp các quy định liên quan của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty có sự thay đổi hoặc có những nội dung mà Quy chế này chưa quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đắc Hải

Mẫu số 01: Phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TV.PHARM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /PYK

....., ngày tháng năm

**PHIẾU Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BẰNG VĂN BẢN/THƯ ĐIỆN TỬ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN LẤY Ý KIẾN: Các thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1. Ông/bà: : Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông/bà: : Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông/bà: : Thành viên Hội đồng quản trị

II. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN:

- Căn cứ Nghị quyết số: ngày của về việc ...
- Căn cứ ngày của về việc.....

Chủ tịch Hội đồng quản trị xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị thông qua các nội dung sau:

1.
2.
3.

III. BIỂU QUYẾT:

Tôi tên:, chức vụ:

Sau khi nghiên cứu tài liệu kèm theo phiếu ý kiến này, tôi có ý kiến như sau:

1. Ý kiến đóng góp/thuyết minh (nếu có):
.....
.....
.....

2. Ý kiến kết luận: (bắt buộc đánh dấu 1 trong 3 ô)

Đồng ý

Không đồng ý

Ý kiến khác

IV. GHI CHÚ:

Bản gốc phiếu ý kiến vui lòng gửi về – Thư ký Hội đồng quản trị Công ty, tại số trướcgiờphút, ngày /..... /.....

THÀNH VIÊN HĐQT
(Ký, ghi họ tên)

Mẫu số 02: Biên bản tổng hợp phiếu ý kiến thành viên hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/BB-HĐQT

BIÊN BẢN
TỔNG HỢP PHIẾU Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành theo Nghị quyết số: ngày/...../.....;
- Căn cứ nội dung các phiếu lấy ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc.....,

Hôm nay ngày / /, Thư ký công ty lập biên bản tổng hợp các Phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Tổng số phiếu ý kiến:

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu.
- Tổng số phiếu thu về phiếu, tỷ lệ thu hồi phiếu:.....%

2. Nội dung lấy ý kiến:

Phiếu	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến cụ thể theo Phiếu ý kiến

3. Tổng hợp ý kiến:

Đồng ý		Không đồng ý		Ý kiến khác	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %

4. Kết luận: (Theo nguyên tắc đa số - Quy chế)

Nội dung lấy ý kiến	Kết luận
	Đồng ý/ Không đồng ý
	Đồng ý/ Không đồng ý
	Đồng ý/ Không đồng ý
	Đồng ý/ Không đồng ý
	Đồng ý/ Không đồng ý

Tổng hợp
Thư ký

Xác nhận
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Mẫu số 03: Giấy ủy quyền

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm 20.....

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dược Aikya)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm

Tôi tên:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại:Email:
Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Nay tôi ủy quyền cho Ông/bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp..... Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Email:

1. Nội dung ủy quyền:

- Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm theo Thông báo số: ngày/...../20.....của Hội đồng quản trị.
- Trong phạm vi ủy quyền Ông/bà được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn ủy quyền: Đến khi kết thúc cuộc họp.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Người ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Người được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Số: 13 /TT/ BKS

Trà Vinh, ngày 09 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm;
- Căn cứ yêu cầu thực tế công tác kiểm soát của Công ty.

Theo quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (Dự thảo đính kèm), thay thế cho Quy chế hoạt động Ban kiểm soát được thông qua ngày 29/4/2022.
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện nội dung và ký ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế hoạt động Ban kiểm soát có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



MAI VĂN SÁU

TÓM TẮT NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TV.PHRAM

Nội dung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát TV.Pharm gồm có 7 chương và 24 điều được xây dựng trên các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

1. Chương I: gồm 2 điều, quy định chung về phạm vi, đối tượng áp dụng và nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Chương II: gồm 7 điều, quy định đối với thành viên Ban kiểm soát, trong đó quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ, nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên của trường ban, quy định ứng cử đề cử, cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và các trường hợp miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
3. Chương III: gồm 3 điều, quy định đối với Ban kiểm soát, trong đó quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ, quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát và trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại Hội đồng Cổ đông.
4. Chương IV: gồm 5 điều, quy định về cuộc họp Ban kiểm soát, trong đó quy định cụ thể về sự cần thiết, trình tự thủ tục thông báo, chuẩn bị, nội dung, biên bản, quyết định thông qua tại cuộc họp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát.
5. Chương V: gồm 3 điều, quy định về báo cáo và công khai lợi ích của Ban kiểm soát, trong đó quy định cụ thể trình báo cáo hàng năm của Ban kiểm soát, thù lao và các quyền lợi khác, công khai các lợi ích liên quan của các thành viên Ban kiểm soát.
6. Chương VI: gồm 3 điều, quy định về mối quan hệ của Ban kiểm soát, trong đó quy định cụ thể mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát, mối quan hệ của Ban kiểm soát với Ban điều hành, mối quan hệ của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị.
7. Chương VII: gồm 1 điều, quy định hiệu lực thi hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: www.tvpharm.com.vn

Email: info@tvpharm.vn

Dự thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Trà vinh, ngày tháng năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các lần sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm;
- Căn cứ Nghị quyết số: 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm và những đối tượng có liên quan đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty. Ngoài ra, thành viên Ban kiểm soát còn có các quyền sau:
 - a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.
 - b. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.
 - c. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.
 - d. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
 - e. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát.
 - f. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.
 - g. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề

nghịp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
4. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động, công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
6. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
7. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì người phát hiện vi phạm phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của công ty là từ ba (03) đến (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
4. Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan.
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (nếu xét thấy cần thiết) để trình Đại hội đồng cổ đông.
- d. Điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc và các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát đương nhiệm và các cổ đông khác đề cử.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - c. Trường hợp khác theo Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - d. Các trường hợp khác theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm

soát viên phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG III: BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; thành viên Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Giám sát tình hình tài chính công ty.
19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
21. Chứng kiến, giám sát Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
22. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm

soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp bất thường khi xét thấy cần thiết nhưng phải đảm bảo họp ít nhất 02 lần trong một năm. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong những đối tượng sau đây:
 - a. Trưởng Ban kiểm soát.
 - b. Từ hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên.
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải hoặc ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường.
3. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng.

Điều 14. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp được xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (có văn bản ủy quyền đối với thành viên không tham dự họp (Giấy ủy quyền theo mẫu số 02 đính kèm)).
2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại công ty (Thông báo mời họp theo mẫu số 01 đính kèm). Đối với trường hợp cuộc họp có tất cả nội dung được thông qua 100% thành viên Ban kiểm soát biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi không cần phải theo trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có thể tham dự họp các cuộc họp của Ban kiểm soát, trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm nhưng không được biểu quyết.

Điều 15. Quy định về điều kiện tiến hành cuộc họp và biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp đầu tiên: Ban kiểm soát bầu Trưởng Ban và ra các quyết định khác trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát trong thời hạn (07) bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số cử một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.
2. Cuộc họp Ban kiểm soát được coi là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự họp. Trường hợp không trực tiếp tham dự họp, thành viên Ban kiểm soát có thể ủy quyền biểu quyết bằng văn bản cho một thành viên khác dự họp hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản.
3. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình hoặc lưu trữ bằng hình

thức điện tử khác. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lập bằng Tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày kết thúc họp Ban kiểm soát.

4. Biên bản họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 16. Quyết định thông qua tại cuộc họp của Ban kiểm soát

Các quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp.

Điều 17. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát

1. Trường Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản.
2. Việc lấy ý kiến các thành viên Ban kiểm soát được gửi thông qua hình thức gửi Email đến địa chỉ Email của từng thành viên hoặc gửi qua đường bưu điện bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Kiểm soát viên. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời của thành viên được gửi qua Email của thành viên đó hoặc gửi qua đường bưu điện đến công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ khi được ghi trong phiếu lấy ý kiến. Trường Ban kiểm soát tổ chức việc kiểm phiếu, lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên trong 07 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn trả lời được ghi trong phiếu lấy ý kiến. Phiếu ý kiến trả lời qua Email có giá trị tương đương với ý kiến được ký bằng văn bản. Phương thức gửi qua Email cũng được áp dụng như các phương tiện điện tử khác được các thành viên Ban kiểm soát chấp nhận.
3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến gồm có các nội dung sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Mục đích lấy ý kiến.
 - c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của Kiểm soát viên.
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến.
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về công ty.
 - g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.
5. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của công ty, về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
6. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.
7. Trưởng Ban kiểm soát có thể gộp các nội dung báo cáo tại điều này thành một báo cáo tổng hợp.

Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ giám sát hoạt động của Ban điều hành, độc lập với Ban điều hành công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm nhất trí thông qua ngày tháng năm 2024.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh các hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

MAI VĂN SÁU

Mẫu số 01: Mẫu Thông báo mời họp

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
PHẨM TV.PHARM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /20..../TB-BKS

....., ngày ... tháng ... năm 20....

THÔNG BÁO

V/v: Mời tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát
của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

Kính gửi: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm trân trọng thông báo và kính mời tất cả thành viên đến tham dự cuộc họp của Ban, nội dung như sau:

1. Thời gian bắt đầu: ... giờphút, thứ, ngày ... tháng ... năm 20.....
2. Địa điểm họp:
3. Nội dung chính của cuộc họp:
 -
 -
 -
 -
4. Điều kiện tham dự cuộc họp: Là thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm đến ngày .../...../20..... hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ (theo mẫu Giấy ủy quyền Công ty ban hành).
5. Thành viên tham dự hoặc người được ủy quyền đến dự cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp.
 - Giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực.
 - Giấy ủy quyền (*trường hợp nhận ủy quyền tham dự cuộc họp*).
6. Tài liệu liên quan đến cuộc họp, mẫu giấy ủy quyền được đăng tải trên Website củatheo địa chỉ:

Thông báo này thay cho Thư mời họp.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20.....

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát
của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm)

Kính gửi: Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

Tôi tên:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Email:

Là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm.

Nay tôi ủy quyền cho Ông/bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Email:

1. Nội dung ủy quyền:

- Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp của Ban Kiểm soát theo Thông báo số: ngày/...../20.....của Ban Kiểm soát.
- Trong phạm vi ủy quyền Ông/bà được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

2. Thời hạn ủy quyền: Đến khi kết thúc cuộc họp.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Người ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Người được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dược phẩm TV PHARM;
- Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/5/2024.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1 Thông nhất thông qua:

- Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023. Phương hướng hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024.
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2023
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trong đó thông qua:

1. Kết quả kinh doanh năm 2023:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2023		Tỷ lệ TH 2023 (%)	
		KH	TH	2022	KH
Doanh thu thuần					
TVP mẹ	1.028,312	1.100,000	1.144,939	111%	104%
TVP hợp nhất	1.028,312	1.100,085	1.144,939	111%	104%
Lợi nhuận sau thuế					
TVP mẹ	106,862	110,000	111,970	105%	102%
TVP hợp nhất	106,638	110,000	111,611	105%	101%

2. Kế hoạch năm 2024:

- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	
			Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	1.144,939	1.200,000	105%
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	722,268	860,000	119%
-	Kinh doanh thương mại	422,671	340,000	80%
2	Lợi nhuận sau thuế	111,611	113,000	101%
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	102,237	108,000	106%
-	Kinh doanh thương mại	9,374	5,000	53%

- Kế hoạch đầu tư:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Giải ngân các HMĐT năm 2023	KH năm 2024			
			Khái toán các HMĐT	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2023	KH giải ngân các HMĐT năm 2024	KH 24/TH23
I	Tiếp tục đầu tư Dự án KDP CNC TV.Pharm	234,539	505,500	296,136	176,832	75%
1	Chi phí đền bù GPMB, san lấp, xây dựng hạ tầng	10,000	65,500	47,968	5,000	50%
2	Nhà máy sản xuất dược GMP - EU	224,539	440,000	248,168	171,832	77%
II	Đầu tư cho MMTB, Nhà xưởng sản xuất, Phương tiện vận tải, ...	5,581	30,091	3,667	26,424	473%
-	Đầu tư MMTB	5,581	25,547	3,667	21,880	392%
-	Nhà xưởng sản xuất	-	-	-	-	-
-	Phương tiện vận tải	-	1,918	-	1,918	-
-	Phần mềm, hệ thống công nghệ ...	-	2,626	-	2,626	-
	Tổng cộng	240,120	535,591	299,803	203,256	85%

ĐIỀU 2 Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị: đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Năm 2023	
		Số tiền	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023	111.612.182.126	
	<i>Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	<i>111.970.776.605</i>	
2	Lợi nhuận phân phối năm nay	111.612.182.126	100,0%
2.1	Chia cổ tức bằng tiền	-	0,0%
2.2	Trích các quỹ	11.714.593.672	10,5%
-	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5%</i>	<i>5.598.538.830</i>	<i>5,0%</i>
-	<i>Quỹ an sinh xã hội</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>1,8%</i>
-	<i>Quỹ thưởng HĐQT, BKS và BĐH theo NQ ĐHCĐ</i>	<i>4.116.054.842</i>	<i>3,7%</i>
2.3	Lợi nhuận còn lại sau khi quyết toán thuế... bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển	99.897.588.454	89,5%

ĐIỀU 3 Thống nhất thông qua chi phí Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là **1,2 tỷ đồng**.

ĐIỀU 4 Thống nhất thông qua Mức tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Đạt 80% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 2%
- Đạt 90% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3%
- Đạt từ 100% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3,5 % + 10% LN Vượt

ĐIỀU 5 Thống nhất thông qua danh sách Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. PWC
2. KPMG
3. E&Y
4. Deloitte

Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị hoặc/và Tổng Giám Đốc đàm phán phạm vi, tiến độ, mức phí, xem xét quyết định ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn.

ĐIỀU 6 Thống nhất thông qua các nội dung liên quan bổ sung các mã ngành kinh doanh như sau:

1. Đồng ý bổ sung các mã ngành sau vào danh mục đăng ký kinh doanh của Công ty:
 - Mã ngành 4632: Bán buôn thực phẩm

- Mã ngành 6810: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

- Thông qua việc bổ sung nội dung vào Điều lệ Công ty tại Điều khoản qui định về Ngành nghề kinh doanh của Công ty như nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị có thể giao và/hoặc ủy quyền lại cho Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật Công ty ký và tổ chức thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến thủ tục đăng ký kinh doanh về bổ sung mã ngành kinh doanh.

ĐIỀU 7 Thống nhất thông qua tất cả các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông giữa Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm theo qui định pháp luật với các đối tượng sau:

TT	Nội dung giao dịch	Giữa TV.Pharm với các đối tượng	Quan hệ với TV.Pharm	Giá trị giao dịch
1	- Quan hệ tín dụng, - Bán tài sản.	- Công ty cổ phần Dược Aikya - Công ty cổ phần Aikya, - Công ty cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, - Công ty cổ phần Dược S.Pharm	Cổ đông nắm $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Tổ chức có liên quan của Công ty cổ phần Dược Aikya và là các công ty trong cùng Tập đoàn Aikya	Giá trị $>10\%$ Tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất
2	- Kinh doanh nguyên vật liệu. - Nghiên cứu, đăng ký sản phẩm. - Cung cấp chuyên gia, tư vấn chiến lược, quản trị doanh nghiệp - Và các giao dịch khác không thuộc nội dung giao dịch tại mục 1	- Công ty cổ phần Dược Aikya - Công ty cổ phần Aikya, - Công ty cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, - Công ty cổ phần Dược S.Pharm - Công ty TNHH Alpha Trade - Công ty TNHH Alpha Lab	Cổ đông nắm $\geq 51\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Tổ chức có liên quan của Công ty cổ phần Dược Aikya và là các công ty trong cùng Tập đoàn Aikya	Giá trị $\geq 35\%$ Tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất

ĐIỀU 8 Thống nhất thông qua toàn văn các nội dung sau:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ đính kèm).
2. Qui chế nội bộ về quản trị Công ty (Qui chế đính kèm).
3. Qui chế hoạt động Hội đồng quản trị (Qui chế đính kèm).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện nội dung và ký ban hành Điều lệ và các qui chế theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 9 Thống nhất thông qua toàn văn Qui chế hoạt động Ban kiểm soát (Qui chế đính kèm). Ủy quyền cho Ban kiểm soát hoàn thiện nội dung và ký ban hành Qui chế theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 10 Thống nhất thông qua việc miễn nhiệm vai trò thành viên Ban kiểm soát của Bà Lê Thị Tuyết Mai và bầu bổ sung làm Thành viên ban kiểm soát Công ty. Nhiệm kỳ của là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát (2021-2025).

ĐIỀU 11 Đại hội giao cho Hội đồng quản trị triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 12 Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm tài chính 2023 ngày 31/5/2024 thông qua và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Ban điều hành
- Lưu Vp HĐQT, PHC

NGUYỄN ĐẮC HẢI